

Bản án số: 52/2023/HS-PT

Ngày: 26/9/2023

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Huy Đức;

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Nguyên Tùng và ông Nguyễn Việt Hùng;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Quốc M** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Quốc M**, sinh ngày 07/5/2005; Nơi cư trú: **thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**. Nghề nghiệp: làm biển; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1969 và bà **Phan Thị B**, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Quốc M**:* Luật sư **Trần Hải L** – Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh P**. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Quốc M**:* Ông **Nguyễn Văn C** – sinh năm 1969, bà **Phan Thị B** – sinh năm 1971 (là cha mẹ ruột); trú tại: **thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo **Nguyễn Quốc L1**, **Lê Trọng N**, **Võ Đ** nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/9/2022, Lê Trọng N, Nguyễn Quốc L1, Nguyễn Quốc M, Phạm Trọng N1, Đoàn Quốc H, Lê Tiến Đ1 (sinh ngày 22/11/2006), Phạm Tuấn K, Lê Thành T (sinh ngày 04/3/2006), Phan Anh H1, Nguyễn Đức Huy H2 (sinh ngày 22/10/2006), Lê Hữu T1 đang ăn uống tại quán K1 thuộc xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, thì Nguyễn Quốc M nói “nhậu xong có anh em nào đi bay, lắc không” mục đích để rủ cả nhóm nhậu xong đi sử dụng ma túy với M. Những người trong bàn nhậu đều hiểu là M rủ đi sử dụng ma túy và đồng ý. L1 dùng tài khoản facebook của mình gọi đến tài khoản tên “Đông Võ” của Võ Đ để thuê phòng sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L1 cùng với N đến gặp Đ tại căn nhà của ông Võ Huy D ở tổ D, khu phố B, phường G, thành phố T. L1 thỏa thuận thuê một căn phòng do Đ đang quản lý, sử dụng với giá tiền 3.000.000 đồng nhưng sẽ tính tiền sau khi trả phòng, rồi gọi điện thoại về nói cho nhóm bạn đang ở quán N2 để cùng đến sử dụng ma túy. Sau đó, N nói L1 chở N đến đoạn hẻm bê tông đường Nguyễn Công T2, phường F, thành phố T để tìm mua ma túy. Đến nơi, N gặp 01 người phụ nữ tên H3 (không rõ lai lịch), mua 05 viên thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy khay nhưng vì người bán cho mua nợ, chưa nói giá tiền nên chưa trả tiền. Sau khi mua xong, L1 và N quay lại căn phòng đã thuê của Đ. Trong căn phòng này đã được Đ bố trí sẵn loa điện tử, đèn nháy, đĩa sứ, thẻ nhựa, nước C1, nước suối để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Một lát sau thì M, H1, K, T, Đ1, H, H2, N1, T1 cùng đến. Lúc này, N lấy ra bì ma túy khay đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa xào, kẻ đường và để 05 viên thuốc lắc trên nệm. L1 lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại gắn vào đầu lọc thuốc lá, làm thành dụng cụ để hít ma túy khay. Sau đó, cả nhóm ngồi tụ lại, lần lượt hít ma túy khay và uống thuốc lắc. Thống ngồi riêng không tham gia sử dụng ma túy với cả nhóm. Quá trình sử dụng ma túy, L1 nhắn tin rủ thêm Lương Thị Tuyết H4; N nhắn tin rủ thêm Nguyễn Thành T3 đến sử dụng ma túy. Võ Đ lấy bì nilon đựng thuốc lắc của Đ có sẵn từ trước ra, rồi Đ rủ thêm Hà Ngọc B1, Lê Bích C2 (sinh ngày 25/12/2004) và Lê Anh T4 đến nhà rồi vào phòng cùng sử dụng ma túy chung với nhóm của L1. Đến 01 giờ 10 phút ngày 30/9/2022, Công an thành phố T phối hợp với Công an tỉnh P kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc L1, Lê Trọng N, Võ Đ về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành thử nhanh nước tiểu bằng que thử ma túy, cho kết quả: 16/17 người dương tính với chất ma túy MDMA, Methamphetamine, Ketamine; 01 người âm tính với chất ma túy là Lê Hữu T1.



Tại bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh P kết luận: Chất bột màu trắng trong gói giấy trắng (ký hiệu A1) là ma túy, có khối lượng 0,588 gam loại Ketamine; Chất bột màu xám trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A2) là ma túy, có khối lượng 0,058 gam loại MDMA; Chất bột màu trắng bám dính trong đĩa sứ màu trắng (ký hiệu A3) là ma túy, có khối lượng 0,019 gam loại Ketamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HSST ngày 26/4/2023 của TAND thành phố Tuy Hoà đã tuyên bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Quốc M 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc L1, Lê Trọng N, Võ Đ; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2023, bị cáo Nguyễn Quốc M kháng cáo xin xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quốc M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo không bàn bạc gì với các bị cáo khác về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa tội danh, tuyên bị cáo phạm tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 29/9, rạng sáng ngày 30/9/2022 tại căn nhà thuộc tổ D, khu phố B, phường G, thành phố T, các bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Quốc L1,

Lê Trọng N, Võ Đ đã có hành vi khởi xướng, liên hệ thuê phòng, chuẩn bị địa điểm, mua ma túy, cung cấp ma túy và cùng chuẩn bị các công cụ để tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người, trong đó có người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi thì bị phát hiện bắt quả tang nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử Nguyễn Quốc L1, Lê Trọng N, Võ Đ và Nguyễn Quốc M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc M, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nên đối với loại tội phạm này cần được phát hiện, ngăn chặn và xử phạt nghiêm khắc. Bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê cả nhóm sử dụng ma túy; tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện các hành vi điều hành con người, phương tiện, chuẩn bị địa điểm, công cụ, cung cấp ma túy nhưng hành vi khởi xướng của bị cáo M là tiền đề cho các bị cáo khác thuê phòng, mua ma túy, chuẩn bị công cụ và cùng thống nhất sử dụng ma túy nên bị cáo M đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, kháng cáo của bị cáo và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt*

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Quốc M** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Quốc M** - 06 (S) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Nguyễn Quốc M** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND TP.Tuy Hoà (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND TP.Tuy Hoà (1);
- Công an TP.Tuy Hoà (1);
- PV06;
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Huy Đức**